TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số:11/2022/HSST
Ngày 22/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Dung**

-*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đinh Hải Biển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Nay San - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/HSST, ngày 07 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022. Vụ án được xét xử theo thủ tục rút gọn đối với bị cáo:

Rơ Ô Vinh, sinh năm 1996 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; Trú tại: Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K và bà Rơ Ô H; Bị cáo có vợ và 03 con, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/02/2022 đến ngày 16/02/2022 chuyển sang tạm giam và giam liên tục cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh Nay M, sinh năm 2000; trú tại: Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Anh Nay T, sinh năm 2004; trú tại: Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

- Người đại diện hợp pháp của anh Nay T: bà Nay H, sinh năm 1978; trú tại: Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Rơ Ô V:* Ông Bùi Quang T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người phiên dịch tiếng Jrai*: Ông Rơ Ô B, sinh năm 1967; trú tại: Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NHẬN THẤY:

Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 12/02/2022, Rơ Ô V đi bộ đến nhà bà Nay H trú tại buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai chơi. Khi V đi đến trước nhà bà D thì thấy Nay M và

Nay T đang ngồi trước hiên nhà sử dụng điện thoại nên V nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của Nay M và Nay T để bán lấy tiền tiêu sài. Sau khi nảy sinh ý định thì V không đi vào nhà bà D nữa mà đi bộ đến trước trường tiểu học xã C (cách đó khoảng 100m) ngồi đợi đến khuya để đột nhập trộm cắp. Đến 02 giờ 30 phút ngày 13/02/2022, V quay lại nhà bà D, thấy điện trong nhà sáng, V nhìn qua cửa sổ bên hông phòng khách thấy Nay T, Nay T, Nay L và Kpă T đang nằm dưới nền đất. V phát hiện song sắt cửa sổ bị bung mối hàn nên dùng tay bẻ cong song sắt rồi chui vào trong nhà. V lấy chiếc điện thoại Iphone 6S Plus, màu vàng đồng của anh T để ở góc tường bỏ vào túi quần. V tiếp tục đi vào phòng ngủ phía trong thấy M đang nằm ngủ trên giường và chiếc điện thoại Iphone 6 Plus để ở đầu giường. V vén màn thò tay qua người M lấy chiếc điện thoại. Khi cầm chiếc điện thoại lên thì anh M tỉnh dậy phát hiện và hô hoán mọi người trong nhà thức dậy bắt giữ được Rơ Ô V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 15/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pa kết luận:

-01 (một) điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng đồng, số IMEI: 356996062614127, trị giá 2.800.000 đồng;

-01 (một) điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng đồng, số IMEI: 359293062891674, trị giá 3.600.000 đồng;

-01 (một) sim điện thoại Viettel số 0362427215, trị giá 50.000 đồng;

-01 (một) sim điện thoại Viettel số 0397878190, trị giá 50.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, Rơ Ô V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá, các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện K cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đối với vụ án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra và truy tố không có khiếu nại các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện K cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đối với vụ án.

Về vật chứng vụ án:

-01 (một) điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng đồng, số IMEI: 356996062614127, bên trong có gắn sim số Viettel số 0362427215, đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nay M; 01 (một) điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng đồng, số IMEI: 359293062891674, bên trong gắn sim số Viettel số 0397878190, đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nay T.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nay M và Nay T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Rơ Ô V về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Rơ Ô V về tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS: xử phạt bị cáo Rơ Ô V: từ 06 - 09 tháng.

Về án phí: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo
Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: đồng ý với bản luận tội của đại diện VKSND huyện Krông Pa về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo 05 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 13/02/2022, lợi dụng đêm khuya mọi người đã đi ngủ, Rơ Ô V có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của bà Nay H'D và chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng đồng và Iphone 6S Plus màu vàng đồng của anh Nay M và Nay T, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Lời nhận tội của bị cáo Rơ Ô V tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Rơ Ô V đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo Rơ Ô V về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Rơ Ô V không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 của BLHS là phù hợp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Rơ Ô V là người bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, lười lao động, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã trực tiếp đi tìm sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đặc biệt để phục vụ tốt cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn đang có chiều hướng phức tạp và ngày càng gia tăng. Trong đó loại tội phạm "Trộm cắp tài sản" đứng hàng đầu trong các loại tội phạm xảy ra. Do vậy, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích trừng trị, đồng thời cũng giúp cho bị có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời qua đó răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này tái diễn trên địa bàn.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như hành vi phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng. Ngoài ra, cần xét cho bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ và nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 cảu BLHS.

Do đó, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt dưới khung hình phạt là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, không đảm bảo được tính răn đe phòng ngừa chung đối với đối với một tầng lớp thanh thiếu niên lười lao động, ham chơi bời lêu lổng dẫn đến hành vi phạm tội đang có chiều hướng gia tăng nhất là trong khu vực dân cư đồng bào dân tộc thiểu số.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu về dân sự, nên không xem xét đến vấn đề này nữa.

[6] Về vật chứng của vụ án:

-01 (một) điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng đồng, số IMEI: 356996062614127, bên trong có gắn sim số Viettel số 0362427215, đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nay Mứch;

-01 (một) điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng đồng, số IMEI: 359293062891674, bên trong gắn sim số Viettel số 0397878190, đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nay Toan.

[7] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Rơ Ô V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Rơ Ô V 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 13/02/2022.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Rơ Ô Vinh được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (22/3/2022), người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND h. K (02 bản);
- Công an h. K (02 bản);
- Bị cáo, người bào chữa (02 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Chi cục THADS h. K (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Dung